

Số: 449/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;
Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;
Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;
Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;
Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;
Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường khoa Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Sư phạm Tiếng Anh** (chuyên ngành Tiếng Anh tiểu học) (mã số 7140231) trình độ đại học hệ chính quy, khoá đào tạo 2018-2022.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Khoa Ngoại ngữ, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *My*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN**
Nguyễn Định

TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **AA**) /QĐ-ĐHPY ngày **28** tháng **8** năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)*

Tên chương trình: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: TIẾNG ANH TIỂU HỌC

(Primary English Teacher Education)

Mã số: 7140231. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY

1. Mục tiêu đào tạo

- Chương trình nhằm đào tạo Cử nhân đại học ngành Sư phạm tiếng Anh, chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh Tiểu học có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Chương trình giáo dục đại học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh Tiểu học cung cấp kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh, các kỹ năng ngôn ngữ; về văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có so sánh đối chiếu với văn hóa, văn học Việt Nam;

- Chương trình trang bị kiến thức về lý luận dạy học, các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại phù hợp với bậc học Tiểu học; kỹ năng sử dụng máy tính và khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu, và thực hiện nghề nghiệp trong tương lai.

- Chương trình trang bị những kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lên kế hoạch, kỹ năng tư duy phân biện và các kỹ năng khác.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn đầu ra chung (về Lý luận chính trị, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Ngoại ngữ, Tin học)

Theo Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên.

2.2. Kiến thức

- Hiểu biết (mức 1/6) các kiến thức về ngôn ngữ Tiếng Anh, đất nước và văn hóa của các nước nói Tiếng Anh có đối chiếu với văn hoá Việt Nam vào việc giảng dạy Tiếng Anh ở bậc tiểu học;

- Hiểu biết (mức 2/6) các kiến thức về lý luận dạy học ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở bậc tiểu học;

- Chọn lọc (mức 4/6) thông tin, tài liệu và phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù lứa tuổi học sinh tiểu học;

- Hiểu biết về các tiêu chí và nội dung để đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 4 và Tiếng Pháp bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.3. Kỹ năng

- Thực hiện (mức 3/6) năng lực giao tiếp Tiếng Anh lưu loát, chính xác trong đời sống xã hội và trong công tác giảng dạy đạt chuẩn bậc 4; năng lực Tiếng Pháp ở mức giao tiếp cơ bản đạt chuẩn bậc 2;
- Triển khai (mức 3/6) các phương pháp dạy học ngoại ngữ ở bậc tiểu học một cách khoa học và hiệu quả;
- Thiết kế (mức 6/6) các hoạt động giảng dạy đa dạng và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học;
- Đánh giá (mức 5/6) kết quả học tập và năng lực ngôn ngữ của học sinh để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

2.4. Thái độ

- Thực hiện (3/6) cung cách giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;
- Tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh; quan tâm và chăm sóc học sinh đúng cách, giúp học sinh học tập và rèn luyện tốt;

2.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Lập kế hoạch (mức 6/6) giảng dạy và thực hiện hiệu quả các hoạt động trong công việc của người giáo viên Tiếng Anh tiểu học;
- Thực hiện (mức 3/6) việc đánh giá kết quả công việc được giao để cải thiện chất lượng.

2.6. Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

- Giảng dạy Tiếng Anh ở các trường tiểu học hoặc các cơ sở đào tạo Tiếng Anh;
- Làm việc tại các tổ chức hoặc cơ sở có yêu cầu sử dụng Tiếng Anh.

2.7. Khả năng học tập, nâng cao

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác;
- Tiếp tục học tập sau đại học các chuyên ngành tiếng Anh tương ứng.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng số tín chỉ toàn khóa là 134 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể Giáo dục thể chất 4 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 8 tín chỉ).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)	38	34	4
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	96	81	15
2.1	Kiến thức hệ thống ngôn ngữ	12	10	2
2.2	Kiến thức văn hóa- văn học	6	0	6
2.3	Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng	39	39	0
2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	24	24	0
2.5	Thực tế, Thực tập sư phạm tốt nghiệp	8	8	0
2.6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	0	7
Tổng cộng		134	115	19

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Thực hiện theo Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. Cách thức đánh giá: Thực hiện theo Quyết định 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		38	425	75	140	0	
7.1.1	Lí luận chính trị		10	150	0	0	0	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3
7.1.2	Ngoại ngữ:		9	90	45	0	0	
5	NG120083	Tiếng Pháp 1 (A1)	3	30	15	0	0	
6	NG120123	Tiếng Pháp 2 (A2.1)	3	30	15	0	0	5
7	NG120193	Tiếng Pháp 3 (A2.2)	3	30	15	0	0	6
7.1.3	Khoa học xã hội		10	120	30	0	0	
	- Bắt buộc:		6	80	10	0	0	
8	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	1
9	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
10	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	20	10	0	0	
	- Tự chọn: (Chọn 2/4 tín chỉ)		4	40	20	0	0	
11	LC130122	Soạn thảo văn bản	2	20	10	0	0	8
12	LC110122	Logic học đại cương	2	20	10	0	0	1
13	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	20	10	0	0	
14	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10	0	0	
7.1.4	Nhân Văn – Nghệ thuật		6	40	0	100	0	
15	NT110922	Âm nhạc đại cương	2	15	0	30	0	
16	NT120912	Thủ công- Kỹ thuật phục vụ giảng dạy Tiếng Anh	2	10	0	40	0	
17	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
7.1.5	Tin học		3	25	0	40	0	
18	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	

7.1.6	Giáo dục thể chất		4	0	0	120	0	
19	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
20	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	19
21	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	20
22	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	21
7.1.7	Giáo dục quốc phòng-an ninh							
23	TC160018	Giáo dục quốc phòng –an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		96	785	375	340	0	
7.2.1	Kiến thức hệ thống ngôn ngữ		12	120	60	0	0	
	- Bắt buộc:		10	100	50	0	0	
24	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
25	NG111212	Ngữ pháp 1	2	20	10	0	0	
26	NG111222	Ngữ pháp 2	2	20	10	0	0	25
27	NG111022	Ngữ âm-Âm vị học	2	20	10	0	0	24
28	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	26
	- Tự chọn (Chọn 2/4 tín chỉ)		2	20	10	0	0	
29	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	26
30	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	26
7.2.2	Kiến thức Văn hóa-Văn học		6	60	30	0	0	
	- Tự chọn (Chọn 6/12 tín chỉ)		6	60	30	0	0	
31	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	
32	NG112142	Đất nước học Mỹ	2	20	10	0	0	
33	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
34	NG112122	Văn học Mỹ	2	20	10	0	0	
35	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
36	NG112152	Giao thoa văn hóa	2	20	10	0	0	
7.2.3	Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng		39	310	190	170	0	
37	NG113464	Tiếng Anh Tổng hợp B1.1	4	30	20	20	0	
38	NG113474	Tiếng Anh Tổng hợp B1.2	4	30	20	20	0	37
39	NG113484	Tiếng Anh Tổng hợp B1.3	4	30	20	20	0	38
40	NG113574	Tiếng Anh Tổng hợp B1.4	4	30	20	20	0	39
41	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	40
42	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	41
43	NG113514	Tiếng Anh Tổng hợp B2.3	4	30	20	20	0	42
44	NG113584	Tiếng Anh Tổng hợp B2.4	4	30	20	20	0	43
45	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	10	10	0	
46	NG111122	Kỹ năng giao tiếp	2	20	10	0	0	
47	NG113402	Kỹ năng thuyết trình	2	20	10	0	0	
7.2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		24	230	60	150	0	
48	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
49	TL110072	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học	2	25	5	0	0	48
50	TL111042	Những vấn đề chung của giáo dục học	2	25	5	0	0	49
51	TL111102	Lý luận giáo dục tiểu học và lý luận dạy học tiểu học	2	25	5	0	0	49
52	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	51
53	TL110011	Rèn luyện NVSP thường xuyên (1)	1	0	0	30	0	48

54	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên (2)	1	0	0	30	0	53
55	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên (3)	1	0	0	30	0	54
56	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	55
57	NG114092	PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)	2	20	10	0	0	
58	NG114103	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	57
59	NG114113	PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	58
60	NG114122	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)	2	20	10	0	0	59
7.2.5	Thực tế - Thực tập sư phạm tốt nghiệp		8	0	0	360		
						giờ		
61	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315		56
						giờ		
62	NG114131	Tham quan thực tế (1 tuần)	1	0	0	45	0	
						giờ		
7.2.6	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế		7					
63	Khóa luận tốt nghiệp		7					
64	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7					
	- Tự chọn: (7/14 TC)		7	65	35	20	0	
64a	NG116213	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – du lịch	3	30	15	0	0	
64b	NG116293	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại	3	30	15	0	0	
64c	NG114162	Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác	2	15	10	10	0	
64d	NG113712	PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1	2	15	10	10	0	
64e	NG113722	PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 2	2	15	10	10	0	
64f	NG114212	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh	2	15	10	10	0	
Tổng cộng			134	1210	450	480 +	0	
						360		
						giờ		

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)**8.1. Học kỳ I: 17 TC (Bắt buộc)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	NG120083	Tiếng Pháp 1 (A1)	3	30	15	0	0	
3	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	20	10	0	0	
4	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
5	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
6	NG111212	Ngữ pháp 1	2	20	10	0	0	
7	NG113464	Tiếng Anh Tổng hợp B1.1	4	30	20	20	0	
8	NT110922	Âm nhạc đại cương	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			17	165	65	50	0	

8.2. Học kỳ II: 19 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	KC100013	Tin học đại cương	3	20	0	40	0	
3	NG120123	Tiếng Pháp 2 (A2.1)	3	30	15	0	0	
4	NG111222	Ngữ pháp 2	2	20	10	0	0	
5	NG111022	Ngữ âm-Âm vị học	2	20	10	0	0	
6	NG113474	Tiếng Anh Tổng hợp B1.2	4	30	20	20	0	
7	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
8	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
Tổng cộng			19	190	60	60	0	

8.3. Học kỳ III: 18 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
3	NG120193	Tiếng Pháp 3 (A2.2)	3	30	15	0	0	
4	NG113484	Tiếng Anh Tổng hợp B1.3	4	30	20	20	0	
5	TL110072	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học	2	25	5	0	0	
6	TL111042	Những vấn đề chung của giáo dục học	2	25	5	0	0	
7	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
8	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
9	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
Tổng cộng			18	185	45	80	0	

8.4. Học kỳ IV: 16 TC (Bắt buộc: 14TC, Tự chọn: 2TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			14	135	35	80	0	
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	NG114092	PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)	2	20	10	0	0	
3	TL111102	Lý luận giáo dục tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	2	25	5	0	0	
4	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
5	NG113574	Tiếng Anh Tổng hợp B1.4	4	30	20	20	0	
6	TC160018	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
7	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	
8	NT120912	Thủ công- Kỹ thuật phục vụ giảng dạy Tiếng Anh	2	15	0	30	0	
- Tự chọn:			2	20	10	0	0	
9	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			16	155	45	80	0	

8.5. Học kỳ V: 16 TC (Bắt buộc: 10 TC, tự chọn: 6 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			10	80	40	60	0	
1	NG114103	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	
2	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
3	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	
4	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	
- Tự chọn:			6	60	30	0	0	
5	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
6	NG112142	Đất nước học Mỹ	2	20	10	0	0	
7	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
8	NG112122	Văn học Mỹ	2	20	10	0	0	
9	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
10	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			16	140	70	60	0	

8.6. Học kỳ VI: 16 TC (Bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			14	120	40	70	0	
1	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
2	NG114113	PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	
3	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	
4	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	10	10	0	
5	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
6	NG114131	Tham quan thực tế	1	0	0	45 giờ	0	1 tuần
- Tự chọn:			2	20	10	0	0	
7	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
8	NG112152	Giao thoa văn hóa	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			16	140	50	70 + 45 giờ	0	

8.7. Học kỳ VII: 14 TC (bắt buộc: 12 TC; tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			12	115	55	20	0	
1	TL111212	Quản lý nhà trường	2	25	5	0	0	
2	NG114122	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)	2	20	10	0	0	
3	NG113514	Tiếng Anh Tổng hợp B2.3	4	30	20	20	0	
4	NG111122	Kỹ năng giao tiếp	2	20	10	0	0	
5	NG113402	Kỹ năng thuyết trình	2	20	10	0	0	
- Tự chọn:			2	20	10	0	0	
6	LC130122	Soạn thảo văn bản	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
7	LC110122	Logic học đại cương	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			14	135	65	20	0	

8.8. Học kỳ VIII: 18 TC (bắt buộc: 11 TC, tự chọn: 7 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			11	30	20	20	0	
1	NG113584	Tiếng Anh Tổng hợp B2.4	4	30	20	20	0	
2	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp	7	0	0	315 giờ	0	10 tuần
<i>Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế</i>			7					
3	Khóa luận tốt nghiệp		7					
4	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7					
- Tự chọn:			7	60	35	20	0	
4a	NG116213	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – du lịch	3	30	15	0	0	Chọn 3/6 TC
4b	NG116293	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại	3	30	15	0	0	
4c	NG114162	Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác	2	15	10	10	0	Chọn 2/4 TC
4d	NG113712	PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1	2	15	10	10	0	
4e	NG113722	PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 2	2	15	10	10	0	Chọn 2/4 TC
4f	NG114212	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh	2	15	10	10	0	
Tổng cộng			18	90	55	40 +315 giờ	0	

9. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

9.5. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam;

về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

9.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

9.7. Dẫn luận ngôn ngữ học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc và loại hình, hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ. Đồng thời cũng cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về các phân ngành của ngôn ngữ học: Ngữ âm học, ngữ pháp học và ngữ nghĩa học.

9.8. Tiếng Việt thực hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Việt: chính tả, từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phong cách ngôn ngữ hành chính, ngôn ngữ khoa học, văn bản nghị luận ...). Đồng thời luyện kỹ năng chữa lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu và lỗi về nội dung, hình thức trình bày văn bản tiếng Việt. Ngoài ra, học phần này còn luyện kỹ năng chữa những loại lỗi thường mắc phải về từ, câu do hiện tượng giao thoa ngôn ngữ khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

9.9. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam: đặc trưng, chức năng, cấu trúc của văn hóa; định vị văn hóa Việt Nam. Nội dung các thành tố của văn hóa Việt Nam: Văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống tập thể; văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

9.10. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

2 TC

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học. Sinh viên được tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng sống; Phát huy năng lực, phẩm chất trong hoạt động thực tế của nghề nghiệp; Tăng cường khả năng tự làm chủ bản thân, chủ động, tích cực giải quyết các tình huống của nghề nghiệp và cuộc sống; Tạo tính năng động, có thể thích ứng với những biến đổi của đời sống; Khởi dậy khát khao sáng tạo, tìm được cách giải quyết tối ưu những vấn đề đặt ra đối với nghề nghiệp và cuộc sống.

9.11. Tham quan thực tế

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

a. Tại Việt Nam

Học phần tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: Gặp gỡ và giao lưu với giảng viên và sinh viên Tiếng Anh của các trường đại học lớn, các cơ sở, trung tâm giảng dạy Tiếng Anh uy tín khác nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm học tập, phương pháp

giảng dạy Tiếng Anh; tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử, những danh lam, thắng cảnh, văn hóa vùng miền để mở rộng thêm kiến thức về lịch sử, đời sống văn hóa các địa phương. Qua đó, sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho việc giảng dạy Tiếng Anh khi ra trường.

b. Tại một trường đại học ở nước ngoài

Học phần tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế tại một trường đại học ở nước ngoài (có ký kết hợp tác đào tạo với Trường ĐH Phú Yên) với các nội dung: học tập và trao đổi các chuyên đề về phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học- mầm non; tham quan các cơ sở học thuật trong và ngoài trường, dự giờ và sinh hoạt giao lưu văn hóa với sinh viên các nước nhằm trao đổi văn hóa, kinh nghiệm học tập và thực hành ngôn ngữ.

Học phần còn tổ chức cho sinh viên tham quan những điểm du lịch ở nước ngoài nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho công việc khi ra trường.

9.12. Âm nhạc đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp một số hiểu biết sơ giản chung nhất về lý thuyết âm nhạc cơ bản: độ cao, độ dài, nhịp phách, quãng, giọng điệu, hợp âm, xác định giọng và dịch giọng; tập đọc nhạc: tập đọc giọng C - dur; giọng A - moll, với các tiết tấu đơn giản, các loại nhịp thông dụng; cung cấp một số kiến thức về kỹ thuật ca hát cơ bản và luyện tập thể hiện một số ca khúc quần chúng và ca khúc thiếu nhi.

9.13. Thủ công- kỹ thuật phục vụ giảng dạy Tiếng Anh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về cách làm đồ dùng dạy học và đồ chơi bằng các nguyên vật liệu khác nhau. Hướng dẫn thực hành làm đồ dùng dạy học: minh họa cho bài dạy, chủ đề, giao tiếp, truyện kể... làm một số mẫu đồ chơi: đồ chơi phản ánh cuộc sống để phục vụ cho việc giảng dạy Tiếng Anh ở bậc tiểu học và mầm non.

9.14. Tiếng Pháp 1 (A1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (Bậc 1). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường ngày; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể: có thể tự giới thiệu về mình và giới thiệu người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè, mua sắm, hỏi và chỉ đường, giới thiệu và hiểu được những thông tin về du lịch v.v. Qua đó, sinh viên có thể giới thiệu về bản thân mình, mô tả về công việc hàng ngày thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường.

9.15. Tiếng Pháp 2 (A2.1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 1 (A1).

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (bậc 2). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu được các câu và các cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như thông tin về giải trí, sở thích, những sự kiện và thói quen hàng ngày trong quá khứ, dự định trong tương lai,...). Qua đó, sinh viên có thể mô tả được công việc mình đã làm và sẽ làm trong tương lai thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường. Sinh viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày; mô tả bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.

9.16. Tiếng Pháp 3 (A2.2)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 2 (A2.1).

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng, đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp (bậc 3). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình; có thể hiểu các chỉ dẫn chi tiết (ví dụ như các hướng dẫn về giao thông); có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh; có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hàng ngày; có thể viết thư cá nhân, viết các ghi chú để hỏi hoặc truyền đạt những thông tin đơn giản liên quan trực tiếp, giải quyết những điểm được cho là quan trọng.

9.17. Tin học đại cương

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.18. Soạn thảo văn bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quy trình, thể thức, kỹ thuật trình bày trong soạn thảo văn bản hành chính và hoạt động quản lý văn bản hành chính. Sinh viên vận dụng được các quy định pháp luật về soạn thảo văn bản và kiến thức xã hội liên quan đến hoạt động soạn thảo văn bản hành chính để soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng.

9.19. Logic học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.

9.20 Giáo dục Thể chất

3 TC

9.20.1. Giáo dục thể chất 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chất thể lực.

9.20.2. Giáo dục thể chất 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

9.20.3. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần) 1 TC

a. Cầu lông 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

b. Bóng chuyền 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản.

c. Bóng đá 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

d. Bóng bàn 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.

e. Võ Cổ truyền 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tổ chức thể lực cho cơ thể.

9.20.4. Giáo dục thể chất 4 (chọn 1 trong 5 học phần) 1 TC

a. Cầu lông 2 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Cầu lông 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

b. Bóng chuyền 2 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

c. Bóng đá 2 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng đá 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.

d. Bóng bàn 2 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng bàn 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.

e. Võ Cổ truyền 2 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

9.21. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

8 TC

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.

9.22. Luyện âm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần luyện âm cung cấp kiến thức căn bản và thực hành phát âm tiếng Anh gồm: nguyên âm, phụ âm, nhị trùng âm; cách đọc –ed endings, và –s /-es endings; trọng âm từ (word stress), trọng âm câu (sentence stress), đọc nối (link-up), nhịp điệu (rhythm) và ngữ điệu câu (intonation); hướng dẫn học viên nghe và thực hành thông qua các bài tập thực hành đa dạng; giúp nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. Đây là học phần cơ bản hỗ trợ cho người học trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

9.23. Ngữ pháp 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ đề: du lịch và vận chuyển, thể thao và giải trí, khoa học và công nghệ, phương tiện truyền thông đại chúng, con người và xã hội, luật pháp và tệ nạn xã hội và các vấn đề về sức khỏe để vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh.

9.24. Ngữ pháp 2

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp 1

Học phần tiếp tục tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ đề: đồ ăn và thức uống, giáo dục và việc học tập, thời tiết và môi trường, tiền bạc và mua sắm, giải trí, môi trường, thời trang và thiết kế thời trang, qua đó người học có thể vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức đầy đủ để có thể tham gia vào các kỳ thi chuẩn năng lực cho các kỹ năng, đặc biệt là phần bài thi năng lực tiếng Anh *Use of English*.

9.25. Ngữ âm-Âm vị học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Luyện âm

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Anh, Mô tả và phân loại âm; Vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, các yếu tố siêu đoạn tính như trọng âm (stress), nhịp điệu (rhythm), ngữ điệu (intonation) và các chức năng của chúng. Ngoài ra, sinh viên có thể giải thích các hiện tượng ngữ âm như: đồng hóa âm, đọc nuốt, và các nguyên tắc đọc nối. Trên cơ sở đó sinh viên có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh.

9.26. Ngữ nghĩa học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ âm-Âm vị học

Ngôn ngữ học được phân biệt theo hai bình diện của ngôn ngữ: bình diện biểu hiện và bình diện nội dung hay là bình diện ngữ nghĩa. Học phần này nghiên cứu về nghĩa của ngôn ngữ ở khía cạnh độc lập với ngôn ngữ qua các chương, phần về Ngữ nghĩa học tiếng Anh, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Ngoài ra, học phần cũng đề cập những vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ nghĩa học và ngữ dụng học, hai phân ngành có sự liên hệ mật thiết với nhau thuộc ngôn ngữ học tiếng Anh.

9.27. Cú pháp học**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp 2

Học phần cung cấp cho người học khái niệm ngữ pháp truyền thống và phương pháp mô tả; kiến thức về ngữ pháp tạo sinh như các cấu trúc cú pháp, các ký hiệu sử dụng trong mô tả cú pháp, vẽ sơ đồ hình cây; và những quy tắc cú pháp như quy tắc cấu tạo các cụm từ ngữ, quy tắc từ vựng, quy tắc chuyển đổi câu; giúp nhận diện và giải thích các câu mơ hồ do cấu trúc gây nên.

9.28. Từ vựng học**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp 2

Học phần từ vựng học cung cấp kiến thức căn bản về từ vựng học tiếng Anh gồm: đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của môn học; Cấu trúc từ vựng và cách thành lập; Các loại nghĩa của từ; Nghĩa cú; Lịch sử hình thành và phát triển của từ vựng và tính đa dạng của chúng.

9.29. Đất nước học Anh**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.

9.30. Đất nước học Mỹ**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp một cái nhìn tổng quát về Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, giới thiệu sơ lược lịch sử hình thành đất nước kể từ thời lập quốc, phân tích những đặc trưng cơ bản về đất nước, con người và văn hóa Hoa Kỳ đương đại. Học phần chú trọng vào lịch sử nhập cư, các làn sóng nhập cư và tính đa dạng của nền văn hóa Mỹ, những giá trị cơ bản truyền thống và hiện đại của người Mỹ, tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống giáo dục và các đặc điểm của nền giáo dục Hoa Kỳ, gia đình, v.v.

9.31. Văn học Anh**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.

9.32. Văn học Mỹ**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.

9.33. Tiếng Anh Tổng hợp B1.1**4TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.34. Tiếng Anh Tổng hợp B1.2**4TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.1

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.35. Tiếng Anh Tổng hợp B1.3

4TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.2

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.36. Tiếng Anh Tổng hợp B1.4

4TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.3

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.4 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở cuối trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể:

- Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v.

- Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Anh.

- Viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.

- Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

- Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 3.

9.37. Tiếng Anh Tổng hợp B2.1

4TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.3

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.38. Tiếng Anh Tổng hợp B2.2

4TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B2.1

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.39. Tiếng Anh Tổng hợp B2.3

4TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B2.2

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.40. Tiếng Anh Tổng hợp B2.4

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B2.3

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể:

- Hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân.
- Giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ.
- Viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
- Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 4.

9.41. Kỹ năng Biên phiên dịch

3TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cơ sở lý thuyết và một số kỹ thuật về biên phiên dịch, một kỹ năng quan trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ, góp phần rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng. Ngoài ra, học phần giúp người học làm quen với phương pháp phê bình và đánh giá bản dịch nhằm giúp nâng cao chất lượng bản dịch và trau dồi kỹ năng dịch của người học, nhằm giúp người học tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng làm tiền đề hoặc hỗ trợ cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

9.42. Kỹ năng Thuyết trình

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này hướng dẫn cho Sinh viên các kiến thức và kỹ thuật cơ bản để chuẩn bị một bài thuyết trình trong các buổi họp, báo cáo và hội thảo. Nội dung bao gồm:

Chuẩn bị các slide, handout và các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình.

Trình bày một bài thuyết trình: (i) cách trình bày các phần khác nhau của một bài thuyết trình, (ii) các thuật ngữ và cấu trúc câu thường dùng, (iii) sử dụng ngôn ngữ hình thể trong thuyết trình, (iv) điều chỉnh ngữ điệu, (v) cách vượt qua căng thẳng thường gặp khi thuyết trình, (vi) cách đưa ra các chỉ dẫn cho phần đặt câu hỏi của khán giả, phương pháp thu thập và phản hồi các ý kiến/câu hỏi của khán giả.

9.43. Kỹ năng giao tiếp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần nhằm giúp sinh viên sử dụng và phát huy năng lực ngôn ngữ của mình để giao tiếp hiệu quả ở các trường hợp cụ thể trong môi trường giao tiếp đa phương tiện hiện đại. Sinh viên được làm quen với các yêu cầu và thể thức của mỗi loại hình giao tiếp và rèn luyện các kỹ năng cụ thể để có thể giao tiếp thành công trong môi trường nghề nghiệp.

9.44. Tâm lý học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm. Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

9.45. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Học phần cung cấp các kiến thức chung về sự phát triển tâm lý trẻ em, những đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và tâm lý học giáo dục tiểu học, nhân cách người giáo viên tiểu học: đặc trưng lao động sư phạm, phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học.

9.46. Những vấn đề chung của giáo dục học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về giáo dục học: đối tượng nghiên cứu, tính chất, chức năng, mục đích của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách; Vấn đề phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; Vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm lao động của giáo viên và vấn đề rèn luyện phẩm chất, năng lực của người giáo viên tiểu học.

9.47. Lý luận giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Những vấn đề chung của giáo dục học

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và giáo dục tiểu học: bản chất, động lực, lôgic của quá trình dạy học, các nguyên tắc dạy học, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tiểu học; đặc điểm của quá trình giáo dục tiểu học, các nguyên tắc giáo dục tiểu học, nội dung, phương pháp giáo dục tiểu học, công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên tiểu học.

9.48. Quản lí nhà trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 và 2; Pháp luật đại cương; các học phần Tâm lý và Giáo dục

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành sư phạm Tiếng Anh hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường; Quản lý tài chính trường theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường; Tinh huông và cách xử lý một số tình huông quản lý nhà trường.

9.49. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1

1TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi

Học phần trang bị cho sinh viên những phương pháp chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân. Vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huông xảy ra trong thực tiễn giáo dục. Xây dựng phương pháp học tập, nghiên cứu của sinh viên ở trường đại học. Kỹ năng giao tiếp của người giáo viên.

9.50. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2

1TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học và Giáo dục học.

Học phần giúp cho người học tìm hiểu một số kiến thức về trường tiểu học, tâm lý học sinh ở trường tiểu học, phong cách giao tiếp của người giáo viên trong trường tiểu học, kỹ năng thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động của người giáo viên chủ nhiệm lớp và giải quyết các tình huông sư phạm.

Rèn kỹ năng thiết kế bài dạy, kỹ năng phân tích chương trình và sách giáo khoa, dự giờ ở trường tiểu học.

9.51. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3

1TC

Điều kiện tiên quyết: RLNVSPTX2

Học phần nêu sự cần thiết của việc sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt trong giờ học Tiếng Anh ở bậc tiểu học; nêu rõ các kỹ thuật sử dụng Tiếng Anh trên lớp để học sinh dễ hiểu; trang bị các kỹ thuật duy trì và thúc đẩy động cơ học tập thông qua các hoạt động tương tác

giữa thầy và trò; học phần cho SV cơ hội giảng tập minh họa các bài học về từ vựng, kết hợp từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. Học phần rèn luyện các kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả.

9.52. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4

1 TC

Điều kiện tiên quyết: RLNVSPTX3

Học phần minh họa các kỹ thuật, thao tác vận dụng đồ dùng dạy học hiệu quả trên lớp; minh họa các kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả; cho SV cơ hội thiết kế giáo án và giảng dạy các loại bài dạy: hội thoại, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết Tiếng Anh; củng cố các kỹ thuật feedback, qui trình feedback hiệu quả.

9.53. PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần nêu ra những khó khăn và thách thức khi dạy trẻ một ngôn ngữ mới; làm nổi bật các đặc điểm và khả năng của trẻ khi học một ngôn ngữ mới; trang bị kiến thức cơ bản để nhận định, so sánh cách trẻ học ngôn ngữ 1 và ngôn ngữ 2; cung cấp các điều kiện cần thiết để hỗ trợ trẻ học tốt ngoại ngữ; cung cấp lý luận về Thuyết Đa Trí Tuệ (MI) và việc ứng dụng linh hoạt và hiệu quả thuyết Đa Trí tuệ vào việc giảng dạy Tiếng Anh bậc tiểu học.

9.54. PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn PPGDTA Tiểu học-Mầm non

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lý luận dạy học Tiếng Anh cho học sinh tiểu học bao gồm dạy học từ vựng theo chủ đề, kết hợp giảng dạy từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; học phần trang bị một số phương pháp, kỹ thuật giảng dạy thông qua các hoạt động như Listen and Do, Listen and Make; phương pháp TPR để dạy từ vựng và cấu trúc; rèn luyện những kỹ năng cơ bản để điều khiển một hoạt động dạy học cụ thể trên lớp; cách sử dụng các khẩu lệnh, mệnh lệnh gọn gàng, đơn giản dễ hiểu; trang bị kiến thức và kỹ thuật quản lý lớp học linh hoạt và hiệu quả.

9.55. PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)

Học phần cung cấp một số lý luận dạy học Tiếng Anh về các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết cho học sinh tiểu học; trang bị một số phương pháp dạy học và kỹ thuật phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt nhấn mạnh kỹ năng nghe và nói thông qua các thể loại bài học như: bài hội thoại, bài đọc hiểu, kể chuyện, bài rèn viết; giới thiệu qui trình các bước cơ bản để soạn và trình bày một giáo án cho các thể loại bài học phát triển các kỹ năng ngôn ngữ; kiến thức và kỹ thuật quản lý một tiết dạy-học thành công; trang bị các kỹ thuật sử dụng hiệu quả Tiếng Anh và Tiếng Việt trong giờ dạy học Tiếng Anh.

9.56. PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)

Học phần giới thiệu cách thức đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; cách thức lượng hóa các năng lực, phẩm chất theo Thông tư 22; cách thức lượng hóa kết quả đánh giá thường xuyên bộ môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học.

Học phần cung cấp kiến thức về các biện pháp đánh giá: Đánh giá thường xuyên (Assessment for Learning) và đánh giá định kỳ (Assessment of Learning); nêu rõ nét những lợi ích mà học sinh đạt được từ mỗi biện pháp đánh giá trên, nhấn mạnh và phát huy hoạt động đánh giá thường xuyên; trang bị một số tiêu chí để phân tích, đánh giá và thiết kế một bài kiểm tra phù hợp với đặc tính tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh tiểu học; cung cấp các kỹ thuật phản hồi (feedback), qui trình phản hồi tích cực và hiệu quả.

9.57. Phương pháp dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1 **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu chung những đặc điểm về tâm sinh lý, khả năng nhận thức cũng như khả năng tiếp thu ngôn ngữ mới của trẻ mầm non; cung cấp lý luận dạy học, phương pháp, kỹ thuật giảng dạy Tiếng Anh cho trẻ mầm non; nhấn mạnh giai đoạn đầu giúp trẻ làm quen và nhận biết âm, từ vựng và những cấu trúc câu Tiếng Anh đơn giản. Học phần giới thiệu các chủ đề học tập phù hợp với lứa tuổi mầm non; hướng dẫn soạn giáo án của các thể loại bài dạy về âm (phonics), từ vựng theo chủ đề và các dạng câu giao tiếp đơn giản. Thông qua các hoạt động học tập trẻ sẽ tiếp tục phát triển nhân cách và nhận thức, bước đầu làm quen với kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, mạnh dạn khi trình bày ý kiến.

9.58. Phương pháp dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 2 **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1

Học phần tiếp tục trang bị các kỹ thuật, phương pháp giúp trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh; tiếp tục hướng dẫn soạn giáo án và tập giảng các thể loại bài học về nhận diện âm, từ vựng theo chủ đề, các dạng câu giao tiếp mở rộng hơn và phức tạp hơn; hướng dẫn các hoạt động trò chơi, bài hát, câu chuyện kể tương ứng các chủ đề giảng dạy; trang bị kỹ thuật quản lý lớp học phù hợp với đặc điểm trẻ mầm non.

9.59. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Tiếng Anh tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp sinh viên có thể thiết kế bài giảng và thực hành giảng dạy thông qua việc ứng dụng công nghệ và truyền thông một cách hiệu quả trong dạy học Tiếng Anh bậc tiểu học; cung cấp các phần mềm dạy-học Tiếng Anh độc lập, trực tuyến; giúp SV sử dụng CNTT khai thác, thiết kế các hoạt động phù hợp với lứa tuổi tiểu học phục vụ giảng dạy Tiếng Anh tiểu học.

9.60. Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giúp sinh viên hiểu rõ được lợi ích của việc sử dụng những câu chuyện kể thiếu nhi cũng như các trò chơi trong việc giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh tiểu học; cung cấp một số chuyện kể Tiếng Anh dành cho thiếu nhi và các trò chơi sử dụng trong giờ học Tiếng Anh; các kỹ thuật dạy kể chuyện bằng Tiếng Anh và sử dụng chuyện kể để ôn lại ngữ liệu đã học hay giới thiệu, thực hành ngữ liệu mới; qui trình các bước vận dụng một trò chơi để ôn lại ngữ liệu đã học hay giới thiệu, thực hành ngữ liệu mới; các kỹ thuật duy trì và thúc đẩy động cơ học tập thông qua các hoạt động tương tác giữa thầy và trò.

9.61. Tiếng Anh Chuyên ngành Thương mại **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến thương mại và kinh doanh, đồng thời giúp sinh viên làm quen với các kiến thức cơ bản về kinh doanh và giao dịch thương mại, giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp bằng lời hoặc qua thư tín trong lĩnh vực này. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng biên phiên dịch các văn bản về các chủ đề trên một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác.

9.62. Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – Du lịch

3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về các vấn đề cơ bản của ngành du lịch; giúp sinh viên có những kiến thức cần thiết về các đặc điểm, hoạt động và kỹ năng cần thiết về nghề du lịch.

Học phần chủ yếu giới thiệu khái quát ngôn ngữ của ngành du lịch bằng tiếng Anh để từ đó sinh viên có thể rèn luyện, phát triển ngôn ngữ và kỹ năng trong lĩnh vực du lịch.

9.63. Thực tập sư phạm tốt nghiệp

7 TC

Điều kiện tiên quyết: RLNVSPX4

- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm:

+ Tìm hiểu tình hình địa phương, nhà trường thực tập.

+ Thực tập giảng dạy.

+ Thực tập công tác giáo dục.

+ Làm bài tập nghiên cứu khoa học

9.64. Khóa luận Tốt nghiệp

7 TC

Điều kiện tiên quyết: sinh viên có kết quả điểm học tập (điểm tích lũy) từ HK1 đến HK6 đạt loại khá trở lên (theo qui định của nhà trường).

- Sinh viên chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp theo đúng chuyên ngành đào tạo: Giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học;

- Sinh viên sẽ được Khoa phân công giảng viên hướng dẫn và viết đề tài trong khoảng thời gian qui định của nhà trường;

- Sinh viên được miễn học 7 TC (tương ứng 3 HP thay thế khóa luận tốt nghiệp) như đã nêu trong chương trình.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam 2014	Triết học	Logic học đại cương
2	Ngô Thị Kim Phượng, 1968, Phó Trưởng phòng Phòng Đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
3	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
4	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng TCCB	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
6	Nguyễn Phị Phượng, 1975, Phó Trưởng Khoa PT. Khoa Lý Luận Chính trị	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Luật hành chính	-Pháp luật đại cương -Soạn thảo văn bản
7	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng Khoa Khoa KHXH & NV	GV	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ học so sánh	- Tiếng Việt thực hành - Dẫn luận ngôn ngữ học
8	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng Phụ trách	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
9	Nguyễn Thị Hạnh, 1970, Trưởng phòng Thanh tra	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	PPGD Tiếng Pháp	Tiếng Pháp 1, 2, 3
10	Lê Thị Kim Anh, 1987, Phó Trưởng bộ môn	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Khoa học máy tính	Tin học đại cương
11	Nguyễn Minh Cường, 1985, P.Trưởng Khoa GD-TC	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giáo dục thể chất	-Bóng bàn 1, 2 -Võ cổ truyền Việt Nam 1, 2
12	Lê Đức Hiếu, 1979, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giáo dục thể chất	Cầu lông 1, 2
13	Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục thể chất	Thể dục
14	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 1992	Giáo dục thể chất	Điền kinh
15	Trần Đắc Ân, 1966, P.TK Khoa GDTC - GDQP	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2003	Giáo dục thể chất	Bóng đá 1

16	Trường Quân sự Tỉnh Phú Yên				Giáo dục quốc phòng – an ninh
17	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học & Giáo dục học	- Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học - Lý luận GD cả LLDH Tiểu học
18	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học- GDH	- Những vấn đề chung của giáo dục học - RLNVSPTX1
19	Châu Thị Hồng Nhựt, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2010	GDH	RLNVSPTX 2
20	Bùi Hữu Mô, 1960, Trưởng Khoa Tâm lý-Giáo dục	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học & Giáo dục học	- Tâm lý học đại cương - PPNCKHGD
21	Lê Bạt Sơn, 1968, Viên chức Phòng HSSV	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 2005	QLGD	- Quản lý nhà trường - Tiếng Pháp 1
22	Trần Thị Hồng Vân, 1972, Phó Trưởng Khoa Khoa Nghệ thuật	GV	Ths, Việt Nam, 2014	LL-PPDH Âm nhạc	Âm nhạc đại cương
23	Phan Thị Lan, 1971, TBM Mỹ thuật Khoa Nghệ thuật	GV	Ths, Thái Lan, 2012	Mỹ thuật	Thủ công và kỹ thuật phục vụ giảng dạy tiếng Anh
24	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó Trưởng Khoa Khoa Tâm lý-Giáo dục	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Văn học Việt Nam	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
25	GV Khoa Ngoại ngữ				Tham quan thực tế
26	Hoàng Lưu Bảo, 1971, Giám đốc Thư viện	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	-Ngữ nghĩa học -Tiếng Anh B2-3,4
27	Nguyễn Thị Xuân Duyên, 1971, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ Anh	-Tiếng Anh tổng hợp B2.1,2 -Kỹ năng thuyết trình
28	Châu Văn Đôn, 1967, Phó Trưởng phòng QLKH-HTQT	GVC, 2009	Ths, Việt Nam, 2008	LL&PPGD Tiếng Anh	- Kỹ năng Biên phiên dịch -Đất nước học Mỹ
29	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPGD Tiếng Anh	- PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ) - PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)
30	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Kỹ năng thuyết trình - Ngữ âm - Âm vị học
31	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng Khoa Khoa Ngoại ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Kỹ năng giao tiếp - Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – du lịch
32	Tôn Nữ Phương Thảo, 1964, Trưởng Khoa Khoa Ngoại ngữ	GVC, 2006	Ths, Úc, 2003	Education (TESOL)	- Văn hóa các nước nói Tiếng Anh - Đất nước học Anh
33	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam,	Ngôn ngữ Anh	- Ngữ pháp 2

			2008		- Kỹ năng Biên phiên dịch
34	Dương Thị Lệ Thủy, 1967, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPGD Tiếng Anh	- Đất nước học Anh - Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
35	Lê Thị Anh Phương, 1958, Giảng viên	GVC, 2006	TS, Úc, 2008	Education (TESOL)	- Văn học Anh - Văn học Mỹ
36	Võ Thị Hồng Loan, 1975, Phó Trưởng Khoa PT. Khoa KT-CN	GV	TS, Úc 2014	Khoa học máy tính	Kỹ năng thuyết trình
37	Phạm Như Quỳnh, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2016	LL&PPGD Tiếng Anh	- Luyện âm - Tiếng Anh tổng hợp B1.4
38	Hoàng Liên Hương, 1990, Giảng viên	GV	Th.S, Úc 2015	LL&PPGD Tiếng Anh	- Ngữ pháp I - Tiếng Anh tổng hợp B2.1
39	Nguyễn Như Ý, 1988, Viên chức Phòng TCCB	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Ngôn ngữ Anh	- Tiếng Anh chuyên ngành thương mại - Tiếng Anh tổng hợp B2.2
40	Lê Thị Kim Loan, 1968, Phó Trưởng phòng Phụ Trách, Phòng Đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam 2003	GD Toán tin	- Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh

10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Đặng Ngọc Hiếu, 1956, nguyên GV trường ĐH Ngoại Ngữ Huế	GV	Ths, Úc, 1998	Education (TEFL)	Văn học Anh
2	Hà Văn Sinh, 1957, nguyên GV trường ĐH Phú Yên	GV	TS, Úc, 2003	Education (Language Teacher Education)	- PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1 - PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 2
3	Trần Văn Phước, 1955, nguyên Hiệu trưởng trường ĐH Ngoại Ngữ Huế	PGS, 2006 GVCC	TS,Úc, 2001	Linguistics	- Cú pháp học - Từ vựng học
4	Thỉnh giảng				-Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác - PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng:

Có đủ phòng học cho việc giảng dạy và học tập, ngoài ra hiện nay nhà trường đã chú trọng việc trang bị các phòng học đa phương tiện để giảng viên tiến hành phương pháp giảng dạy mới như: sử dụng giáo án điện tử, máy quét hình để minh họa.

11.2. Thư viện:

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m², trong đó diện tích phòng đọc: 512 m².
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
3	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2015	200	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Giáo trình Pháp luật Đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	ĐHSP HN	2015	100	Pháp luật đại cương
6	Giáo trình ngôn ngữ học đại cương	Hoàng Dũng	ĐHSP HN	2007	20	Dẫn luận ngôn ngữ học
7	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán – Nguyễn Quang Ninh	Đại học sư phạm	2003	40	Tiếng Việt thực hành
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục Hà Nội	1999	10	Cơ sở văn hóa Việt Nam
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục,	Võ Thị Ngọc Lan	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.	2012	30	Phương pháp NCKH GD
10	Giáo trình tin học đại cương	Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Lao động - Xã hội	2012		Tin học đại cương
11	Giáo trình Logic học-nhập môn	Nguyễn Huy Vị	Phương Đông	2014	20	Logic học đại cương
12	Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật	Trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh	Hồng Đức -Hội Luật gia Việt Nam	2012	20	Soạn thảo văn bản

13	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình. cho trẻ em, Làm đồ chơi, Quyển 2.	Đặng Văn Nhật	Đại học Quốc gia Hà Nội	2006		Thủ công-kỹ thuật phục vụ giảng dạy Tiếng Anh
14	Âm nhạc và PPDH âm nhạc	Nguyễn Hoàng Thông	Giáo dục	2007	20	Âm nhạc đại cương
	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Trương Xuân Cảnh	Giáo dục	2017	2	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
15	Le Nouveau Taxi! 1,2	Guy Capelle et Robert Menand,	Hachette Livre, Paris	2009	10	Tiếng Pháp 1,2,3
16	Giáo Trình Thẻ đục	Trương Anh Tuấn,	Đại học sư phạm	2004	10	Thẻ đục
17	Giáo trình bóng bàn	Võ Thành Sơn	Đại học sư phạm	2010	10	Bóng bàn 1,2
18	Giáo trình Cầu lông.	Nguyễn Trọng Hải	Đại học sư phạm	2004	10	Cầu lông 1,2
19	Võ cổ truyền Việt Nam	(Tài liệu học tập và huấn luyện)	Trẻ TP.HCM	2012	5	Võ cổ truyền Việt Nam 1, 2
20	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	Đại học sư phạm	2003	10	Điền kinh
21	Giáo trình Bóng đá	Phạm Quang	ĐHSP	2003	5	Bóng đá 1,2
22	Giáo trình GDQP- AN dùng cho các trường CD- ĐH	Bộ GD & ĐT	Giáo dục	2008	80	Giáo dục quốc phòng
23	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	Giáo dục	2004	20	Tâm lý học đại cương
24	Giáo trình Tâm lí học	Bùi Văn Huệ	Đại học sư phạm	2008	20	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm tiểu học
25	Giáo dục học tiểu học I	Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa	ĐHSP	2008	20	Lý luận giáo dục tiểu học & Lý luận dạy học Tiểu học
26	Giáo dục học	Vũ Thị Qui	Giáo dục	2006	20	Những vấn đề chung của GDH
27	Quản lý và lãnh đạo nhà trường	Bùi Minh Hiền – Nguyễn Vũ Bích Hiền	Đại học Sư phạm.	2015	10	Quản lí nhà trường
28	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Nguyễn Việt	Giáo dục	2007		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1, 2
29	Motivating Learning,	- Janes Boylan	British Council Publisher.	2009	10	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3,4
30	Work on your accent (Clearer pronunciation for better communication)	Collins	TH Tp. HCM	2013	10	Luyện âm

31	English Phonetics and Phonology	Hồng Ái Nga	ĐH Phú Yên	2011	10	Ngữ âm-Âm vị học
32	Destination B2 – Grammar and Vocabulary	Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles	Macmillan	2012	10	Ngữ pháp 1,2
33	Approaches to Translation	Peter Newmark	Fergamon Institute of English, Oxford.	1981	10	Kỹ năng Biên phiên dịch
34	Ngữ nghĩa học Tiếng Anh -English Semantics	Tô Minh Thanh	ĐH KHXHNV Tp HCM	2010	10	Ngữ nghĩa học
35	An introduction to modern English lexicology	Đoàn Minh	Hà Nội	2001	10	Từ vựng học
36	An Outline of Syntax	Nguyễn Hòa Lạc	TPHCM	1995	10	Cú pháp học
37	Intercultural Business Communication	Gibson, R.	New York: Oxford.	2002	3	Giao thoa văn hóa
38	English-Speaking Countries' Cultures, Internal Circular	Ton Nu Phuong Thao	Lưu hành nội bộ	2015	10	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
39	Britain-The Country and Its People: An Introduction for Learners of English	James O'Driscoll	Oxford University Press	1997	10	Đất nước học Anh
40	The American Ways. An Introduction to American Culture	Datesman. Leslie K.; Crandall, JoAnn & Kearny Edward N.	New Jersey: Prentice Hall Regents	1997	10	Đất nước học Mỹ
41	British Literature	Gloria M.H & S. Waller & D. Bill.	Addition Wesley Educational Publishers Inc.	2001	10	Văn học Anh
42	American Literature	The U.S. Department of State	Global Publishing Solutions	2012	10	Văn học Mỹ
43	Presenting in English, How To Give Successful Presentations	Powell, M	Thomson Heinle	2002	10	Kỹ năng thuyết trình
44	Communication Skills	Richard Worth	Ferguson Publishing Company	2004	10	Kỹ năng giao tiếp
45	Life Intermediate Student's book	Paul Dummett; John Hughes; Helen Stephenson	Cengage Learning	2016	10	Tiếng Anh Tổng hợp B1-1,2,3,4
46	Life Upper-Intermediate Student's book	Paul Dummett; John Hughes; Helen Stephenson	Cengage Learning	2016	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,2,3,4

47	Teaching Languages To Young Learners	Lynne Cameron	CUP	2010	10	PPGDATiểu học 1 (Nhập môn PPGDTATH)
48	Teaching Young Language Learners	Annamaria Pinter	OUP	2009	10	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)
49	Motivating Learning,	- Janes Boylan	British Council Publisher.	2009	5	PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)
50	Children Learning English- A Guidebook for English Language Teachers	Jayne Moon	Macmillan	2005	10	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra – Đánh giá)
51	Teaching Languages To Young Learners	Lynne Cameron	CUP	2010	10	PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1,2
52	Creating Stories with children	Andrew Wright	OUP	2006	5	Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh tiểu học và các trò chơi tương tác
53	English for Business Studies	Ian MacKenzie	CUP	2010	10	TACN Tiếng Anh Thương mại
54	English for Careers Tourism I	Walker, R. & Harding, K.	Oxford University Press	2010	10	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa - Du lịch

11.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn	Chính trị quốc gia	2007	300	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn	Chính trị quốc gia	2003	150	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
3	Đĩa CD ROM, Hồ Chí Minh toàn tập	Ban Tuyên giáo TW	Chính trị quốc gia	1996	01	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập1)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam

5	Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp, Hà Nội	2006	5	Pháp luật đại cương
6	Hành chính nhà nước và công nghệ hành chính	Học viện Hành chính	KHKT Hà Nội	2009	15	Soạn thảo văn bản
7	Logic học	Vũ Ngọc Pha	GD	1997	15	Logic học đại cương
8	Giáo trình cơ sở ngôn ngữ học và Tiếng Việt	Bùi Tất Tươi	Giáo dục	1997	10	Dẫn luận ngôn ngữ học
9	Cẩm nang kỹ thuật soạn thảo văn bản	Hoàng Giang	Lao động xã hội	2008	5	Tiếng Việt thực hành
10	Góp phần nghiên cứu văn hoá Việt Nam, tập I, Tái bản.	Nguyễn Văn Huyền	Khoa học xã hội, Hà Nội	1995	5	Cơ sở văn hóa Việt Nam
11	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	PGS-TS Phạm Tú Hương	Đại học Sư Phạm.	2004	5	Âm nhạc đại cương
12	Giáo trình thủ công- kỹ thuật và PPDH TCKT	Đào Quang Trung	Giáo dục	2007	5	Thủ công -Kỹ thuật phục vụ GDĐT
13	Campus 1	Jacky Girardet & Jacques Técheur	CLE International, Paris	2006	10	Tiếng Pháp 1,2,3
14	Giáo trình lý thuyết và thực hành tin học văn phòng	Hoàng Đức Hải và Nguyễn Đình Tê	LD-XH	2006	15	Tin học đại cương
15	Giáo trình thể dục	Vũ Thanh Sơn	Đại học Sư Phạm.	2003	10	Thể dục
16	Huấn luyện kỹ - chiến thuật Cầu lông hiện đại	Nguyễn Hạc Thúy	TDTT	2001	5	Cầu lông 1,2
17	Luật Bóng bàn		Liên Đoàn Bóng bàn Việt Nam	2006	5	Bóng bàn 1,2
18	Bước đầu tìm hiểu Võ học Việt Nam		TDTT Hà Nội	2006		Võ cổ truyền Việt Nam 1, 2
19	Luật Điền kinh		TDTT	1997	2	Điền kinh
20	Luật bóng đá		TDTT	2007	2	Bóng đá 1,2
21	Tài liệu của Học viện kỹ thuật quân sự				01	Giáo dục quốc phòng
22	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn, Trần Trọng Thủy,	Đại học Sư Phạm.	2004	50	Tâm lý học đại cương
23	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1990	50	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm TH

24	Giáo dục học	Đặng Vũ Hoạt,	DHSP Hà nội	2008		Những vấn đề chung của GDH
25	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Minh Hoàng, Chu Trọng Tuấn	Giáo dục Hà Nội	2007	06	Phương pháp NCKHGD
26	Quản lý nhà trường	PGS.TS. Đặng Quốc Bảo	Giáo dục Việt Nam	2011	10	QL Nhà trường
27	Giao tiếp sư phạm	Hoàng Anh, Nguyễn Kim Thanh	Hà Nội	1995	20	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1,2
28	Children Learning English- A Guidebook for English Language Teachers	Jayne Moon	Macmillan.	2005	10	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3,4
29	Ship or Sheep, 3 rd Edition,	Ann Baker	CUP	2007	10	Luyện âm
30	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	CUP	1991	10	Ngữ âm-Âm vị học
31	Grammar for FCE – Self-study Grammar Reference and Practice,	Hashemi L. & Thomas B.	Đồng Nai	2008	10	Ngữ pháp 1
32	Grammar for IELTS – Self-study Grammar Reference and Practice	Hashemi L. & Thomas B.	Đồng Nai	2008	10	Ngữ pháp 2
33	About Translation,	Peter Newmark	Centre for Translation and Language Studies, University of Surrey	1991	10	Kỹ năng Biên phiên dịch
34	Semantics	Pragmatics James R. Hurford	CUP	2007	10	Ngữ nghĩa học
35	Basic English Lexicology	DHSPNNHN	Lưu hành nội bộ	1999	10	Từ vựng học
36	English Syntax, A Grammar for English Language Professionals	Jacobs, Roderick A.	OUP	1995	10	Cú pháp học
37	Language, Culture and Society.	Christine Jourdan and Kevin Tuite	CUP	2006	10	Giao thoa văn hóa
38	Understanding Intercultural Communication.	Ting-Toomey, S., & Chung, L.C.	Los Angeles: Roxbury Publishing Company.	2005	10	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
39	Britain in Close-Up	McDowall, David	Pearson Education Ltd	2002	10	Đất nước học Anh

40	American Ways. A Guide for Foreigners in the United States	Althen, Gary.	Intercultural Press	2003	10	Đất nước học Mỹ
41	A History of English Literature	Alexandre, M	Palgrave Foundations, NY.	2000	10	Văn học Anh
42	Literature and Ourselves,	Gloria M.H., Waller, S. & Bill, D.	Addition Wesley Educational Publishers Inc.	2001	10	Văn học Mỹ
43	Ready for PET	Roy Norris	MacMillan	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B1-1,2,3,4
44	Ready for FCE	Roy Norris	MacMillan	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,2,3,4
45	FCE 1-2	University of Cambridge Esol Examinations	Cambridge	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,2,3,4
46	Deliver better presentations, student learning development	https://le.ac.uk/	University of Leicester	1989	12	Kỹ năng thuyết trình
47	Handbook on Communication Skills	Richard Worth	Ferguson Publishing Company	2004	10	Kỹ năng giao tiếp
48	Teaching Young Language Learners	Annamaria Pinter,	OUP	2009	5	PGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)
49	Tài liệu tập huấn của Hội đồng Anh.	PTOTs Qui Nhon	British Council	2014	5	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)
50	English for Primary Teachers- A handbook of Activities and Classroom Language	-Slattery, M & Willis, J	OUP	2014	5	PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)
51	Tài liệu Hướng dẫn Đánh giá học sinh tiểu học-môn Tiếng Anh (Theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT)	Bộ GD-ĐT	Bộ GD-ĐT	2016	5	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra – Đánh giá)
52	Oxford Phonic World 1,2,3,4	Kaj Schwermer	OUP	2017	2	Phương dạy dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1, 2
53	Teaching Young Language Learners	Annamaria Pinter	OUP	2009	10	Kể chuyện trong GDTA cho trẻ và các trò chơi tương tác
54	Using PowerPoint for ESL Teaching. The Internet TESL Journal (9) 4.	Dudeny, G. and Hockly, N.	Pearson Longman	2007	10	Ứng dụng CNTT trong GDTA

	Retrieved on August 2 nd , 2008					
55	English for Hotel and Tourist Industry	Hoàng Nguyên	ĐHSP	2012	1	Tiếng Anh Chuyên ngành Văn hóa - Du lịch
56	English for Business	Hoàng Nguyên	ĐHSPTPHCM	2014	5	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

a) Giảng viên:

- Mỗi giảng viên giảng dạy các môn kỹ năng tiếng không quá 25 sinh viên/nhóm.
- Thứ tự giảng dạy các học phần cần thực hiện theo đúng trình tự như đã phân phối trong chương trình.
- Lựa chọn giáo trình và học liệu giảng dạy phù hợp để đảm bảo cho người học đạt được những chuẩn kiến thức nhất định ở từng giai đoạn.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giao tiếp và tăng cường cung cấp tài liệu tham khảo cho người học;
- Hướng dẫn cho người học tự học với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, Internet để nâng cao kỹ năng thực hành tiếng;
- Tối ưu hoá phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ để đảm bảo được mục tiêu đào tạo;
- Tổ chức các hoạt động như seminar, hội thảo chuyên đề, case study song song với các hoạt động giảng dạy truyền thống;
- Tận dụng mọi cơ hội để người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ và nghiệp vụ sư phạm;
- Tận dụng các phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả giảng dạy, tăng cường việc tổ chức hoạt động ngoại khoá, giao lưu với các cơ sở giảng dạy và nghiên cứu, sử dụng tiếng Anh trong và ngoài nước.

b) Sinh viên:

- Tích cực học tập, tham dự các tiết học lý thuyết, chuẩn bị bài thực hành đầy đủ.
- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập và tham gia các hoạt động ngoại khoá hỗ trợ việc thực hành tiếng.
- Chỉ những sinh viên đủ điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy định của trường mới được đăng ký học phần “Khóa luận tốt nghiệp”. Sinh viên không thực hiện khóa luận phải đăng ký học các học phần thay thế với số lượng 7 tín chỉ.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.
- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập tại các cơ sở giáo dục Tiểu học và Mầm non.
- Tập dượt cho sinh viên NCKH giáo dục

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Phòng học, phòng thực hành:
 - + Phòng học các môn kỹ năng tiếng phải được trang bị Projector, máy vi tính có kết nối Internet và loa.
 - +Trang bị một phòng học đặc thù cho hoạt động tập giảng và rèn luyện NVSP để dạy Tiếng Anh bậc Tiểu học.
- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu tham khảo chính cho từng học phần.

